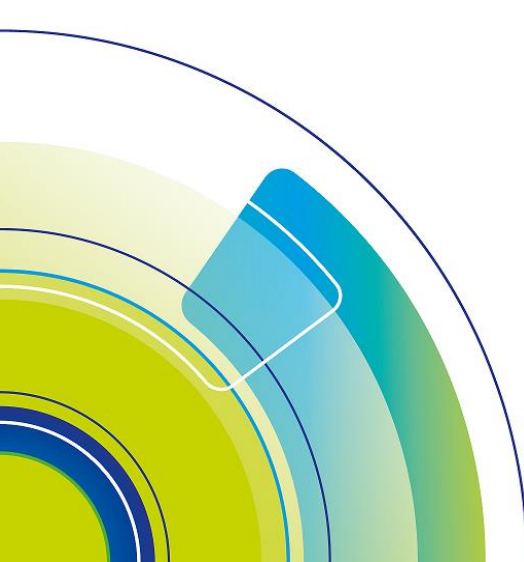




Cập nhật **FPT – MUA**

Ngày 26/06/2023



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 – Ext: 1042

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: FPT

Công nghệ

Giá mục tiêu (VND) **96.646**

Giá hiện tại (VND) **85.800**

Tỷ lệ tăng giá **12,7%**

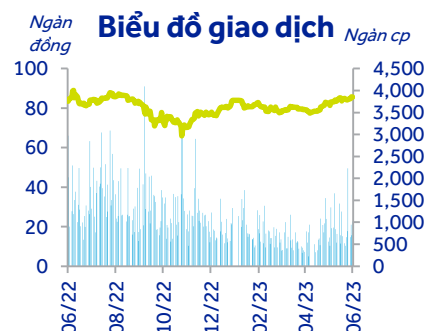
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng **2,3%**

Tổng tỷ suất lợi nhuận **15,0%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	11,6	3,8	9,1	0,7
Tương đối	-1,6	-2,5	0,6	4,1

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Ô. Trương Gia Bình (CT HĐQT)	7,0%
SCIC	5,8%
CT TNHH QT	3,7%

Thông kê

Mã Bloomberg **FPT VN**

Thấp/Cao 52 tuần (VND) **61.300 – 90.200**

SL lưu hành (triệu cp) **1.104**

Vốn hóa (tỷ đồng) **94.752**

Vốn hóa (triệu USD) **3.998**

Room khối ngoại còn lại (%) **0,0**

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) **84,4**

KLGD TB 3 tháng (cp) **723.316**

VND/USD **23.700**

Index: VNIndex / HNX **1132,0/231,0**

CTCP FPT (FPT VN)

Công ty tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực với động lực chính là mảng dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài tăng 32% trong năm tháng đầu năm và được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng trong 2023. Duy trì khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu 96.646 đồng/cp, tương ứng tổng tỷ suất sinh lợi tiềm năng 15,0% vào cuối 2023.

FPT công bố doanh thu thuần Q1/23 đạt 11.681 tỷ đồng, tăng 20,1% n/n và LNTT đạt 2.121 tỷ đồng, tăng 19,2% n/n. Tăng trưởng tương ứng trong 5T23 đạt 22,9% và 19,2% so với cùng kỳ năm trước.

KQKD Q1/23 của FPT:

Hoạt động	Doanh thu (tỷ đồng)	Tăng trưởng d.thu (%) n/n	LNTT (tỷ đồng)	Tăng trưởng LNTT (%) n/n
Dịch vụ viễn thông	3.695	11,3%	723	14,2%
Quảng cáo trực tuyến	95	-37,0%	1	-99,0%
Dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài	5.438	32,3%	888	33,1%
Dịch vụ CNTT trong nước	1.400	-8,4%	17	-81,1%
Giáo dục, đầu tư & khác	1.053	70,3%	491	53,7%
Tổng	11.681	20,1%	2.121	19,2%

Nguồn: FPT

Mảng **Dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài** ghi nhận doanh thu tăng 32% n/n trong Q1 và 5T23 trong khi lợi nhuận trước thuế (LNTT) 5T23 tăng 29,3% n/n. Hầu hết các thị trường ghi nhận mức tăng trưởng tốt, như Mỹ (+18% n/n trong Q1, +14% n/n trong 5T), châu Á-TBD (+65,7% trong Q1, +50,4% trong 5T), châu Âu (+10% trong Q1, +14% trong 5T). Nhật Bản và Mỹ vẫn là hai thị trường lớn nhất, lần lượt đóng góp 37% và 30% doanh thu của mảng này, tiếp theo là châu Á-TBD (26%) và Châu Âu (7%). Doanh thu từ thị trường Nhật Bản đã có sự phục hồi, tăng 31,2% trong Q1 và 41% n/n trong 5T23. Thị trường Nhật được kỳ vọng trở lại mức tăng trưởng cao 25-30% trong 2023 do các khách hàng đầu tư trở lại cho các hoạt động CNTT và nhu cầu chuyển đổi số gia tăng sau dịch COVID-19. FPT đặt mục tiêu 1 tỷ USD doanh thu từ dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài trong 2023.

	2021	2022	2023F	2024F	2025F
DT thuần (tỷ đồng)	35.657	44.010	53.188	63.237	75.032
Tăng trưởng	19,5%	23,4%	20,9%	18,9%	18,7%
EBITDA (tỷ đồng)	6.665	8.235	9.814	11.822	14.144
Biên EBITDA	18,7%	18,7%	18,5%	18,7%	18,9%
LN ròng (tỷ đồng)	4.338	5.310	6.339	8.028	9.896
Tăng trưởng LN	22,6%	22,4%	19,4%	26,7%	23,3%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	3.619	4.419	5.232	6.594	8.087
Tăng trưởng	21,3%	22,1%	18,4%	26,0%	22,7%
ROE	25,8%	27,2%	27,4%	28,5%	28,3%
ROA	9,1%	10,1%	12,2%	15,3%	18,5%
ROIC	33,7%	36,7%	40,7%	49,9%	57,6%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-0,9	-0,9	-1,1	-1,3	-1,6
EV/EBITDA (x)	10,6	8,6	7,2	6,0	5,0
EV/Sales (x)	2,0	1,6	1,3	1,1	0,9
P/E (x)	23,7	19,4	16,4	13,0	10,6
P/B (x)	4,3	4,5	3,7	3,1	2,5
Cổ tức (đồng)	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
Suất sinh lợi cổ tức	2,3%	2,3%	2,3%	2,3%	2,3%

Doanh thu dịch vụ chuyển đổi số tăng 28% trong Q1 và 38% n/n trong 5T23, nâng tỷ trọng đóng góp lên 42,3% doanh thu của mảng dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài. FPT nhấn mạnh vào các công nghệ như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI)/phân tích dữ liệu, low code, v.v.

Hoạt động **dịch vụ CNTT thị trường trong nước** ghi nhận doanh thu giảm 8,4% trong Q1 mặc dù tăng 7% n/n trong 5T23 do các doanh nghiệp cắt giảm, hoãn các khoản đầu tư cho CNTT trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Trong khi chờ đợi sự phục hồi của nền kinh tế, FPT nhắm đến khu vực công để tạo ra tăng trưởng do hoạt động chuyển đổi số trở nên sôi động hơn không chỉ ở các doanh nghiệp mà cả khu vực công trong những năm gần đây. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng mảng dịch vụ CNTT trong nước có thể chỉ tăng một chữ số trong năm 2023.

Doanh thu và LNTT của mảng **dịch vụ viễn thông** trong Q1/23 lần lượt tăng 11,3% và 14,2% n/n, đạt 3.695 tỷ đồng và 723 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu của dịch vụ băng thông rộng, đóng góp lớn nhất, tăng 7,1% n/n trong khi các hoạt động khác tăng 16,1% n/n. Biên LNTT chung của mảng dịch vụ viễn thông đạt 19,6% trong Q1/23 so với 19,1% trong Q1/22 chủ yếu do chưa thực hiện chi một số khoản đầu tư cho hạ tầng. Trái ngược với mảng dịch vụ viễn thông, hoạt động **quảng cáo trực tuyến** có kết quả kinh doanh kém tích cực trong Q1/23 với doanh thu giảm 37% và LNTT giảm 99% n/n do nhiều doanh nghiệp cắt giảm ngân sách quảng cáo trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

Hoạt động giáo dục tiếp tục tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ 47%, đạt 1.412 tỷ đồng trong Q1/23. FPT định hướng tiếp tục triển khai mở rộng theo cả chiều dọc và chiều ngang, với hệ sinh thái đào tạo phủ rộng khắp các bậc học, trải rộng nhiều lĩnh vực đào tạo và hiện diện mạnh mẽ khắp các tỉnh thành trên toàn quốc.

Nhìn chung, trong khi mảng dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài, dịch vụ viễn thông và giáo dục có thể tiếp tục đà tăng trưởng tích cực, các hoạt động còn lại như dịch vụ CNTT thị trường trong nước, quảng cáo trực tuyến và các công ty liên kết có triển vọng kém khả quan trong năm nay. Khoản mục lợi nhuận từ các công ty liên kết, bao gồm Synnex FPT và FPT Digital Retail, giảm 79% n/n trong Q1/23 do sức mua yếu. Chúng tôi dự phóng FPT có thể đạt doanh thu thuần và LNTT 2023 là 53.188 tỷ đồng (+20,9% n/n) và 9.011 tỷ đồng (+17,6% n/n). Sử dụng phương pháp SOTP (cụ thể là sử dụng phương pháp P/E cho Synnex FPT, DCF kết hợp EV/Doanh thu cho FRT và DCF kết hợp P/E cho phần còn lại của FPT), giá mục tiêu của chúng tôi cho cổ phiếu là **96.646 đồng/cổ phiếu, tương ứng tỷ suất sinh lợi 15,0% vào cuối 2023.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ FPT	Giá hiện tại (đồng):	85.800	Giá mục tiêu (đồng):	96.646	Vốn hóa (tỷ đồng):	94.752
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023F	2024F	2025F	
Doanh thu thuần	35.657	44.010	53.188	63.237	75.032	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>19,5%</i>	<i>23,4%</i>	<i>20,9%</i>	<i>18,9%</i>	<i>18,7%</i>	
GVHB trừ khấu hao	20.381	25.009	30.964	36.825	43.766	
Chi phí bán hàng	3.605	4.526	5.056	5.973	6.999	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.612	5.846	6.934	8.219	9.747	
Doanh thu tài chính	266	649	469	382	259	
Chi phí tài chính	660	1.042	888	780	635	
EBITDA	6.665	8.235	9.814	11.822	14.144	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>18,7%</i>	<i>18,7%</i>	<i>18,5%</i>	<i>18,7%</i>	<i>18,9%</i>	
Khấu hao	1.644	1.833	1.914	2.049	2.298	
Lợi nhuận từ HĐKD	5.021	6.402	7.900	9.773	11.846	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>14,1%</i>	<i>14,5%</i>	<i>14,9%</i>	<i>15,5%</i>	<i>15,8%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	109	73	73	73	73	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	687	484	315	594	674	
Chi phí lãi vay ròng	(521)	(704)	(723)	(747)	(988)	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>10,0%</i>	<i>10,7%</i>	<i>8,0%</i>	<i>5,6%</i>	<i>5,2%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>-9,6</i>	<i>-9,1</i>	<i>-10,9</i>	<i>-13,1</i>	<i>-12,0</i>	
Thuế	988	1.171	1.404	1.743	2.116	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>17,8%</i>	<i>16,5%</i>	<i>16,3%</i>	<i>16,6%</i>	<i>16,5%</i>	
Lợi ích CĐTS	1.012	1.181	1.268	1.416	1.569	
Lợi nhuận ròng	4.338	5.310	6.339	8.028	9.896	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	5.981	7.143	8.253	10.077	12.194	
Tổng số lượng cổ phiếu	907.551.649	1.097.026.572	1.102.511.705	1.108.024.263	1.113.564.385	
EPS (VND)	4.342	4.419	5.232	6.594	8.087	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,83	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	3.619	4.419	5.232	6.594	8.087	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>21,3%</i>	<i>22,1%</i>	<i>18,4%</i>	<i>26,0%</i>	<i>22,7%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	-825	424	-691	-256	-361
Capex	2.908	3.210	3.059	3.134	3.097
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	37	188	-102	177	257
Các khoản mục dòng tiền khác	-24	-124	-52	-67	-81
Dòng tiền tự do	3.838	3.198	5.936	6.956	9.121
Phát hành cp	88	77	55	55	55
Cổ tức đã trả	2.254	2.222	2.205	2.216	2.227
Thay đổi nợ ròng	-1.671	-1.052	-3.786	-4.795	-6.950
Nợ ròng cuối năm	-6.040	-7.093	-10.878	-15.674	-22.624
Vốn CSH	17.941	21.046	25.235	31.103	38.827
Giá trị sổ sách/cp (VND)	19.770	19.185	22.889	28.070	34.868
Nợ ròng / VCSH	-33,7%	-33,7%	-43,1%	-50,4%	-58,3%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-0,9	-0,9	-1,1	-1,3	-1,6
Tổng tài sản	53.698	51.650	52.053	53.125	53.900

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE	25,8%	27,2%	27,4%	28,5%	28,3%
ROA	9,1%	10,1%	12,2%	15,3%	18,5%
ROIC	33,7%	36,7%	40,7%	49,9%	57,6%
WACC	14,8%	14,8%	14,8%	14,8%	14,8%
EVA	18,9%	21,9%	25,9%	35,1%	42,8%
P/E (x)	23,7	19,4	16,4	13,0	10,6
EV/EBITDA (x)	10,6	8,6	7,2	6,0	5,0
EV/FCF (x)	18,4	22,1	11,9	10,2	7,8
P/B (x)	4,3	4,5	3,7	3,1	2,5
P/S (x)	2,2	1,8	1,5	1,2	1,0
EV/Doanh thu (x)	2,0	1,6	1,3	1,1	0,9
PEG	1,2	0,9	0,7	0,6	0,6
Suất sinh lợi cổ tức	2,3%	2,3%	2,3%	2,3%	2,3%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa
(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 7300 7000 (x1089)
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Thị Thảo
(+84 28) 7300 7000 (x1087)
thaont@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 7000 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 7000 (x1088)
huynhnhtn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chung khoản do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.